

Số: 39/2019/QĐST-HNGĐ

Mai Sơn, ngày 17 tháng 7 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN, TỈNH SƠN LA

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55; Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 109/2019/TLST-VDS ngày 05 tháng 7 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*: Ông Lương Đ, sinh năm 1980 và bà Đào Thị H, sinh năm 1983 cùng cư trú tại Tiểu khu A, thị trấn Z, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Ông Lương Đ và bà Đào Thị H kết hôn với nhau từ năm 2005 do cả hai cùng tự nguyện, không bên nào bị ai ép buộc. Ông bà có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Z, huyện Mai Sơn vào ngày 26/9/2005. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng quá khác biệt về quan niệm sống, cách sống, tính cách hoàn toàn trái ngược nhau. Không đồng nhất quan điểm về kinh tế gia đình. Làm tổn thương tình cảm của nhau. Đến nay cả hai đều thấy không còn tình cảm vợ chồng nên thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa hai bên. Tại phiên hòa giải, ông Đ, bà H vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn. Xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn nên căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông Đ, bà H.

[2] Về con chung: Ông Đ, bà H có 02 con chung là các cháu Lương Quốc Đ1, sinh ngày 01/9/2005 và cháu Lương Khánh B, sinh ngày 14/7/2010. Ông Đ,

bà H thống nhất ông Đ là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lương Quốc Đ1 cho đến khi cháu Đ1 trưởng thành (đủ 18 tuổi). Bà H là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lương Khánh B cho đến khi cháu B trưởng thành (đủ 18 tuổi). Các bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau. Thỏa thuận về trách nhiệm nuôi dưỡng và việc cấp dưỡng nuôi con chung của hai ông bà là tự nguyện, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung chưa thành niên nên cần chấp nhận.

[3] Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Ông Đ, bà H không đề nghị Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét, giải quyết. Nếu sau này phát sinh tranh chấp về tài sản chung, nợ chung và có người khởi kiện thì sẽ được giải quyết ở một vụ án khác.

[5] Về lệ phí tòa án: Ông Đ nhận nộp toàn bộ lệ phí tòa án là 300.000 đồng.

Xét thấy: Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lương Đ và bà Đào Thị H nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung:

Giao cháu Lương Quốc Đ1, sinh ngày 01/9/2005 cho ông Đ trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Đ1 trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Giao cháu Lương Khánh B, sinh ngày 14/7/2010 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu B trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Ông Đ, bà H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

Sau khi ly hôn, hai bên được quyền thăm nom con, không ai được cản trở hai bên thực hiện quyền này theo quy định của Điều 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Ông Đ, bà H không đề nghị Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét, giải quyết. Nếu sau này phát sinh tranh chấp về tài sản chung, nợ chung và có người khởi kiện thì sẽ được giải quyết ở một vụ án khác.

- Về các vấn đề khác: Không có

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Lương Đ nhận chịu toàn bộ lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2016/0003208 ngày 05 tháng 7 năm 2019 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn;
- UBND thị trấn Z;
- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Thanh Nga